

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 04-01-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dung

Ông Lã Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Phùng Quang Đ, sinh ngày 24-12-1987 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Đ và bà Ngô Thị M; có vợ Trần Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2014/HSST ngày 22-9-2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em (chưa được xoá án tích); tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-8-2024 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị P, địa chỉ: sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Km45 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 29H-995.44 do Phùng Quang Đ điều khiển

có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã dừng xe kiểm tra thì phát hiện trên xe ô tô do Đ điều khiển có 06 công dân người Trung Quốc là Ưng Dật H, sinh năm 2005, trú tại thôn H, trấn C, huyện A, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; Vương Bình N, sinh năm 2005, trú tại thôn H, trấn C, huyện A, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; Diệp Lâm H, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, trấn N, huyện Đ, thành phố C, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; Chung Văn K, sinh năm 2003, trú tại thôn B, trấn H, thành phố H, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc; Điền Văn Đ, sinh năm 2001 trú tại thôn Đ, trấn L, huyện T, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc; Hàn Viêm P, sinh năm 2004, trú tại thôn S, trấn T, khu V, thành phố N, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc không có giấy tờ xuất nhập cảnh vào Việt Nam theo quy định. Tổ công tác đã đưa Phùng Quang Đ và các đối tượng người Trung Quốc về Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn lập biên bản sự việc theo quy định (BL 01-05).

Tại Cơ quan An ninh điều tra, Phùng Quang Đ khai nhận: Phùng Quang Đ làm nghề chạy xe ô tô dịch vụ. Khoảng 17 giờ ngày 16/7/2024, có người sử dụng tài khoản Zalo “Dv A Phú” (không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc) gửi yêu cầu kết bạn qua Zalo với Phùng Quang Đ và được Đ đồng ý kết bạn, sau đó người này hỏi Đ có chở khách tuyến Hà Nội – Lạng Sơn không, Đ trả lời có, người này bảo Đ khoảng 01 giờ sáng ngày 17/7/2024 đến thành phố Lạng Sơn đón 05 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về thành phố Hà Nội và giao khách cho người sử dụng số điện thoại 0853.366.671, tiền công là 5.000.000đ. Do thấy được tiền công cao nên Đ đồng ý, Đ cho người này 02 số điện thoại của Đ gồm: 0348.827.888 và 0566.267.919. Sau đó Đ đã điều khiển xe ô tô BKS: 30A – 995.20 đi đến thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để đón khách. Khoảng 01 giờ ngày 17/7/2024, khi Đ đã đến thành phố Lạng Sơn thì người sử dụng tài khoản Zalo “Dv A Phú” bảo Đ đỗ xe đợi. Một lúc sau có số điện thoại 0344.163.093 gọi cho Đ, Đ nghe giọng một người đàn ông hỏi Đ có phải người đón khách không, Đ nói phải, người này nói khách Trung Quốc không sang được, sau đó người sử dụng tài khoản Zalo “Dv A Phú” bảo Đ quay về, khi nào có khách sẽ gọi. Chuyến này Đ không được người sử dụng tài khoản Zalo “Dv A Phú” trả tiền công, vì chưa đón được khách.

Khoảng 17 giờ ngày 31/7/2024, Đ nhận được cuộc gọi qua Zalo của người sử dụng tài khoản “Dv A Phú”. Do đang lái xe nên Đ không nghe máy. Khoảng 19 giờ ngày 31/7/2024, Đ gọi lại cho tài khoản “Dv A Phú” thì người này bảo Đ đến thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về thành phố Hà Nội, tiền công là 5.000.000đ/chuyến, thời gian và địa điểm cụ thể đón tại tỉnh Lạng Sơn sẽ thông báo sau, Đ đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/7/2024, số điện thoại 0344.163.093 gọi cho Đ nói khoảng 23 giờ có mặt tại cây xăng H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đón 06 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Đ nói đón tại cây xăng có đông người qua lại, không an toàn nên người này bảo Đ ra công Trường cấp 3 huyện C, tỉnh Lạng Sơn đón khách, Đ đồng ý. Sau đó Đ lái xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER biển kiểm soát 29H – 995.44 di chuyển lên tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi Đ gọi Zalo cho người đàn ông sử dụng tài khoản “Dv A Phú” đề nghị người này trả thêm 1.000.000đ (một triệu

đồng) tiền xăng xe trong chuyến lên tỉnh Lạng Sơn không đón được khách ngày 17/7/2024, tổng số tiền là 6.000.000 đồng, người này đồng ý.

Khoảng 23 giờ ngày 31/7/2024, người đàn ông sử dụng tài khoản “Dv A Phú” gửi qua zalo cho Đ số điện thoại của người đón khách tại Hà Nội là 0395.072.519 và 0853.366.671, đồng thời dặn Đ gửi kèm hình ảnh của những người Trung Quốc cho người đón khách. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến điểm hẹn và gọi đến số điện thoại 0344.163.093 thì được người này bảo Đ chờ thêm khoảng một tiếng rưỡi nữa thì khách Trung Quốc mới đến nơi. Đ đồng ý và ngồi trong xe chờ. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/8/2024, Đ gọi cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0344.163.093 thì được người này cho biết khách sắp ra đến nơi và hỏi Đ biển kiểm soát xe ô tô, Đ thông báo biển kiểm soát xe ô tô của mình cho người đàn ông này. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/8/2024 thì Đ thấy có 03 xe mô tô, mỗi xe chở theo 02 người đàn ông đi đến chỗ xe ô tô của Đ. Sau đó cả 06 người đàn ông được các xe mô tô chở đến mở cửa lên xe ô tô của Đ, lúc này Đ thấy những người này đều nói tiếng Trung Quốc nên nhận định đúng là khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép cần đón và lái xe di chuyển về thành phố Hà Nội. Trên đường đi Đ gọi điện vào số điện thoại 0853.366.671 để thông báo đang đưa khách về thành phố Hà Nội, người này bảo cứ đưa đến khu vực ngã tư Lĩnh Nam gần chân cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Khoảng 02 giờ ngày 01/8/2024, khi Đ đang trên đường lái xe chở theo 06 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến địa phận xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an Lạng Sơn dừng xe, kiểm tra bắt giữ bắt quả tang, (BL 01-02). Về tiền công tổ chức cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép: Phùng Quang Đ khai được người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo “Dv A Phú” thỏa thuận trả số tiền công đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép là 6.000.000 đồng, tuy nhiên khi đang trên đường đưa khách đến địa điểm hẹn giao khách thì Đ đã bị phát hiện, bắt giữ nên Đ chưa nhận được số tiền công.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSLS-P2 ngày 18-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Phùng Quang Đ về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phùng Quang Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị P trình bày: Chị là vợ của bị cáo Phùng Quang Đ, xe mô tô biển kiểm soát 29H-995.44 hiện do bị cáo Phùng Quang Đ đứng tên đăng ký, chiếc xe này là tài sản do vợ chồng chị mua vào tháng 7/2024, với giá khoảng 700.000.000 đồng, trong đó vợ chồng chị đã tích góp được 243.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả góp với khoản vay của Ngân hàng. Do hiện nay hoàn cảnh gia đình chị khó khăn, phải nuôi 02 con nhỏ và chị không biết bị cáo Phùng Quang Đ sử dụng xe ô tô để chở người nhập cảnh trái phép. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe ô tô nói trên cho chị.

Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Quang Đ phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phùng Quang Đ, xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Tịch thu hóa giá điện thoại, xe ô tô mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; đối với điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 02 giờ ngày 01/8/2024, Phùng Quang Đ đã có hành vi sử dụng xe ô tô đến khu vực trường Trung học cơ sở C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đón 06 công dân người Trung Quốc là Ưông Dật H, Vương Bính N, Diệp Lâm H, Chung Văn K, Điền Văn Đ, Hàn Viêm P để đưa về khu vực ngã tư Lĩnh Nam, khu vực cầu T, thành phố Hà Nội để nhận tiền công là 6.000.000 đồng. Khi Định điều khiển xe ô tô đưa các đối tượng người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến địa phận xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ, do hành vi chưa trót lọt nên Phùng Quang Đ chưa nhận được tiền công. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Phùng Quang Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phùng Quang Đ phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Xét về nhân thân, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2014/HSST ngày 22-9-2014 của Toà án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em (BL186), tại biên bản xác minh về việc chấp hành án của Phùng Quang Đ (BL189) và Phiếu thông tin phạm nhân (BL192) thể hiện bị cáo Phùng Quang Đ đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 11-7-2015, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 700.000 đồng vào ngày 12/11/2014, tuy nhiên đối với nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự bị cáo Phùng Quang Đ chưa thực hiện. Theo quy định tại Điều 69 và Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo Phùng Quang Đ chưa chấp xong toàn bộ các quyết định của Bản án nên không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo là người có nhân thân xấu và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị trừng trị trước pháp luật, cần xử tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định. Nhưng cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ, điều kiện hoàn cảnh phạm tội; bị cáo phạm tội nhưng chưa được nhận lợi ích vật chất, để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội; đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm; phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo chưa nhận được tiền công, là người lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về tài sản, đồ vật đã thu giữ của bị cáo: Chiếc điện thoại di động OPPO bị cáo sử dụng đăng nhập tài khoản zalo để liên lạc với người thuê đón chở người nhập cảnh trái phép (BL80-98) nên cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với giấy tờ tùy thân và điện thoại IPHONE (BL78) không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo.

[8.1] Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-995.44, loại xe Xpander GLP màu sơn trắng mà bị cáo sử dụng để đi đón và chở được người nhập cảnh trái phép tại chuyên ngày 31-7-2024, tại phiếu trả lời xác minh xe vào ngày 16 tháng 8 năm 2024 (BL177), đứng tên chủ xe là Phùng Quang Đ, ngày đăng ký 23-7-2024. Tại phiên toà, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị P có ý kiến đề nghị được trả lại xe ô tô trên, do xe đang thế chấp ngân hàng và là tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, căn cứ theo các Điều 29, Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình thấy rằng, xe ô tô được tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân, không phân biệt lao động trong gia đình và lao động có thu nhập, nghĩa vụ vợ chồng là bình đẳng. Như vậy, cần xác định xe ô tô biển kiểm soát

29H-995.44 là tài sản chung của vợ chồng, tài sản chung hợp nhất, không phân chia theo phần. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với vật chứng là phương tiện phạm tội thì phải tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, trong vụ án này bị cáo Phùng Quang Đ sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 29H-995.44 để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Trong trường hợp chị Trần Thị P có yêu cầu được bồi thường một phần giá trị chiếc xe, chị Trần Thị Phượng có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung.

[8.2] Đối với xe ô tô biển kiểm soát 30A-995.20, ngày đăng ký 28-10-2016 của chủ xe Nguyễn Văn B, tại địa chỉ: Trần Đ, huyện X, Hà Nội (BL179), bị cáo Phùng Quang Đ khai rạng ngày 17-7-2024 bị cáo đã điều khiển xe ô tô trên đi thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để đón 05 người khách, tuy nhiên do khách không sang được đường biên nên Phùng Quang Đ chưa đón được khách. Do hành vi phạm tội chưa hoàn thành, hơn nữa theo lời khai của bị cáo Phùng Quang Đ cho biết mua chiếc xe với một người đàn ông mà bị cáo không biết tên, không có lưu giữ giấy tờ mua bán trên với số tiền 155.000.000 đồng mua lại. Cơ quan điều tra đã tiến xác minh nơi cư trú của Nguyễn Văn B, tuy nhiên hiện nay Nguyễn Văn B không có mặt tại nơi cư trú (BL310-311), nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đối với chiếc xe ô tô trên trong vụ án.

[9] Đối với 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép gồm: Uông Dật H; Vương Bính N; Diệp Lâm H; Chung Văn K; Điền Văn Đ; Hàn Viêm P có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để tiếp tục quá cảnh sang Thái Lan tìm việc làm. Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành bàn giao 06 người Trung Quốc trên cùng các tài liệu liên quan đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn để xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 02/8/2024, Uông Dật H, Vương Bính N, Diệp Lâm H, Chung Văn K, Điền Văn Đ, Hàn Viêm P đã được trao trả cho lực lượng chức năng Trung Quốc theo quy định.

[10] Đối với ba người đàn ông điều khiển ba xe mô tô chở Uông Dật H, Vương Bính N, Diệp Lâm H, Chung Văn K, Điền Văn Đ, Hàn Viêm P giao cho Phùng Quang Đ. Do không có thông tin về biển kiểm soát xe mô tô và họ tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[11] Đối với người sử dụng các số điện thoại 0344.163.093; 0853.366.671; 0395.072.519; Cơ quan điều tra đã phối hợp với Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam xác minh, xác định các chủ thuê bao đứng tên trên các số điện thoại trên, đều không sử dụng căn cước công dân hoặc bị mất hay cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số thuê bao và sử dụng các số điện thoại này. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không đủ cơ sở để xác định các chủ thuê bao có liên quan trong vụ án này.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí

hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phùng Quang Đ.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Quang Đ phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Quang Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 01-8-2024.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe ô tô BKS: 29H-995.44; nhãn hiệu MITSUBISHI; số loại XPANDER GLP; màu sơn: Trắng; số máy: 4A91KCH2164; số khung: MK2LRNC1WSN004068; dung tích xi lanh: 1499 cm³; năm sản xuất: 2024; số chỗ ngồi: 07; xe cũ, đã qua sử dụng (trong xe không có đồ vật, tài sản).

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ, đã qua sử dụng, IMEI1: 864486055696278, IMEI2: 864486055696260, bên trong lắp 01 sim điện thoại;

3.2. Trả lại bị cáo Phùng Quang Đ:

- 01 (một) CCCD số 001087055548 mang tên Phùng Quang Đ, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an cấp ngày 10/7/2021.

- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số: 010120001582, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/3/2024 mang tên Phùng Quang Đ có giá trị đến ngày 07/3/2024.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, cũ, đã qua sử dụng; IMEI1: 353867106941482, IMEI1: 353867102193500 bên trong lắp 01 điện thoại.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 11 năm 2024).

4. Về án phí: Bị cáo Phùng Quang Đ phải chịu 200.00 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
-;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ